

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 12 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Minh Th, sinh năm 1997; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1992; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021 bản tự khai, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H vào ngày 20/7/2016.

Theo chị Th thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L không có việc làm ổn định, chị đi làm nhưng không đủ tiền để chi tiêu, trang trải trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh L đánh chửi chị nên chị phải chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 01/2017 đến tháng 11/2017, anh L đến khuyên nên vợ chồng lại về đoàn tụ. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2021 lại tiếp tục mâu thuẫn, do anh L nghi ngờ chị có quan hệ

ngoại tình với người đàn ông khác một cách vô cớ, anh L dùng những lời lẽ thô tục mắng chửi, đánh và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn L.

Anh L trình bày, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng năm 2019 do chị Th tự ý bỏ đi chơi hai ngày, khi anh gọi điện thoại thì chị Th không nghe dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, do bức xúc nên anh đã đánh chị Th; chị Th bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Khoảng 01 năm sau vợ chồng anh về chung sống cùng nhau cho đến ngày 02/3/2021, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do chị Th chụp ảnh cùng người đàn ông khác và đăng lên mạng xã hội dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, anh có đánh chị Th nên chị Th bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Th xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn với chị Th.

- *Về con chung*: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 26/7/2015.

Theo ý kiến của chị Th: Chị đang làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Dorco Living vina ở khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng; anh L không có công việc ổn định, thu nhập thấp. Chị đang ở cùng bố mẹ đẻ nên bố mẹ chị sẽ cùng chăm sóc cho cháu Đ, hơn nữa do cháu Đ còn nhỏ nên chị là phụ nữ có thể hiểu và chăm sóc cháu Đ tốt hơn anh L. Vì vậy, đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo ý kiến của anh L trình bày: Anh làm lái xe ba bánh và lao động, sản xuất gạch cho cơ sở vật liệu xây dựng Trương Tươi được khoảng 03 năm, thu nhập bình quân được khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, anh đang ở cùng bố mẹ đẻ nên anh và gia đình có điều kiện chăm sóc tốt cho cháu Đ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng từ thứ hai đến thứ năm hàng tuần; giao chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ từ thứ sáu đến chủ nhật hàng tuần. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về con riêng*: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L đều xác định vợ chồng không có con riêng.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2021 với Ủy ban nhân dân xã H có nội dung như sau: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H vào ngày 20/7/2016 theo đúng quy định của pháp luật nên việc kết hôn là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn về kinh tế và do anh

L ghen tương chị Th nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. Kể từ tháng 3/2021 chị Th về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Chị Th và anh L có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 26/7/2015. Anh L và chị Th sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt chính sách của pháp luật, anh L làm nghề lao động tự do, chị Th đi làm tại khu công nghiệp thị xã Duy Tiên nên đều có thu nhập.

Tòa án tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng anh Đỗ Văn L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Mai Minh Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đỗ Văn L. Về con chung đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đỗ Văn L có quan điểm: Anh L đồng ý ly hôn với chị Th. Về con chung đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đ từ thứ hai đến thứ năm hàng tuần; chị Th nuôi dưỡng cháu Đ từ thứ sáu đến chủ nhật hàng tuần. Đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L. Về con chung: Đề nghị giao cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 26/7/2015 cho chị Mai Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Minh Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L là hợp pháp. Trong thời gian chung sống cùng nhau, chị Th và anh L phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn; anh L không tin tưởng tình cảm của chị Th dẫn

đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh chửi nhau, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2021, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L cũng xác định tình cảm không còn và nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh L theo quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 26/7/2015.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của các đương sự là chính đáng, chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L đều đang sinh sống tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh H và đều được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên các đương sự đều đảm bảo điều kiện về nơi ở của con.

Về mức thu nhập: Chị Th làm việc tại Công ty TNHH Dorco Living vina khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam từ tháng 12/2018 đến nay, thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng có xác nhận của công ty; anh L trình bày làm nghề lái xe ba bánh và lao động, sản xuất gạch cho cơ sở vật liệu xây dựng Trương Tươi, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng nhưng anh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh quan điểm của mình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, hơn nữa hiện cháu Đ còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và đảm bảo quyền lợi của phụ nữ sau khi ly hôn, nên giao cháu Đ cho chị Mai Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật. Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Ý kiến của anh L đề nghị giao cháu Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng từ thứ hai đến thứ năm hàng tuần, chị Th nuôi dưỡng từ thứ sáu đến chủ nhật hàng tuần là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Mai Minh Th và anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 26/7/2015 cho chị Mai Minh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Minh Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Mai Minh Th nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0000954 ngày 12 tháng 10 năm 2021, chị Th được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Hợp Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy